

**BƯỚC ĐẦU KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG NHIỄM SẮC MELANIN NƯỚI
VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN TRÊN NHỮNG BỆNH NHÂN
ĐẾN KHÁM TẠI KHOA RĂNG HÀM MẶT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2019**

Trần Huỳnh Trung, Huỳnh Văn Trương, Nguyễn Minh Khởi,
Nguyễn Huy Hoàng Trí, Nguyễn Ngọc Nguyệt Minh,
Đỗ Thị Thảo, Lê Nguyễn Lâm, Trương Nhựt Khuê
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
Email: thtrung@ctump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sức khỏe và sự xuất hiện của nướu là những phân quan trọng của nụ cười. Màu sắc của nướu là khác nhau giữa các cá nhân khác nhau và được cho là có liên quan đến sắc tố da, tuổi, hút thuốc lá... **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát đặc điểm lâm sàng của nhiễm sắc melanin nướu trên những bệnh nhân đến khám tại khoa Răng Hàm Mặt trường Đại học Y Dược Cần Thơ và tìm hiểu mối liên quan giữa nhiễm sắc melanin nướu với màu da và tình trạng hút thuốc lá. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 100 người đến khám răng miệng tại Khoa Răng Hàm Mặt Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Kết quả:** Nghiên cứu trên 100 đối tượng ngẫu nhiên (44 nam, 56 nữ) đến khám ghi nhận tỉ lệ nhiễm sắc melanin nướu là 53% (nam chiếm 50,9%, nữ chiếm 49,1%). Tỉ lệ có nhiễm sắc nướu ở nam giới trong nghiên cứu là 61,4% và ở nữ giới là 46,4 %. 40% nhiễm sắc mức độ nhẹ theo DOPI (độ 1), 13% nhiễm sắc mức độ trung bình (độ 2), không ghi nhận có nhiễm sắc mức độ nặng (độ 3). Có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa nhiễm sắc melanin nướu và màu da. Mức độ nhiễm sắc melanin nướu không khác nhau ở nam và nữ. **Kết luận:** Tỷ lệ nhiễm sắc melanin là 53%, màu sắc da có liên quan đến nhiễm sắc melanin nướu.

Từ khóa: Nướu nhiễm sắc, sắc tố melanin.

ABSTRACT

**CLINICAL CHARACTERISTICS AND RELATED FACTORS OF
GINGIVAL MELANIN DEPIGMENTATION ON PATIENTS AT VISIT AT
CAN THO MEDICAL UNIVERSITY IN 2019**

*Tran Huynh Trung, Huynh Van Truong, Nguyen Minh Khoi,
Nguyen Huy Hoang Tri, Nguyen Ngọc Nguyệt Minh,
Do Thi Thao, Le Nguyen Lam, Truong Nhut Khue
Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

Background: Health and appearance of gingiva are important parts of a smile. The color of the gingiva is various among different individuals and it is thought to be associated with cutaneous pigmentation, ages, smoking, ... **Objectives:** To evaluate the clinical characteristics of gum melanin d in patients visiting the Faculty of Odontology in Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2019 and determining the relationship between gum melanin pigmentation and ages, gender factors **Materials and methods:** A cross sectional descriptive study was carried out of 100 patients at the clinical practice department of Faculty of Maxillofacial, Can Tho University of Medicine and Pharmacy **Results:** A study of 100 randomized subjects (44 men and 56 women) came to the hospital and recorded the rate of gingival melanin chromosome was 53% (male accounted for 50.9%, female accounted for 49.1%). The incidence of gingival disease in men in the study was 61.4% and in women was 46.4%. 40% of minor pigmentation according to DOPI (grade 1), 13% of pigmentation of moderate degree (grade 2). There was a statistically significant relationship between gingival melanin and skin color. The level of gingival melanin pigmentation is not different in men and women. **Conclusion:** The rate of melanin chromatin is 53%, the color of skin is related to the melanin gum.

Keywords: Gingival pigmentation, melanin.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nướu khỏe mạnh là một phần quan trọng của nụ cười đẹp và màu sắc nướu là tiêu chí đánh giá không thể thiếu trong các điều tra về sức khỏe răng miệng nói chung, cũng như sức khỏe nướu nói riêng [9]. Nướu là mô miệng thường bị nhiễm sắc, màu sắc lý tưởng của nướu khỏe mạnh là màu hồng san hô [9]. Tuy nhiên nhiều yếu tố ảnh hưởng có thể làm thay đổi màu sắc nướu, phổ biến nhất là melanin - một sắc tố nội sinh làm tăng sắc tố nướu [1], [3], [5], [6], [7], [8]. Nhiễm sắc nướu là mối quan tâm về thẩm mỹ của không ít cá nhân, đặc biệt ở những người có đường cười cao, cười hở nướu. Để có chiến lược điều trị hợp lý, sự hiểu biết về đặc tính, sự phân bố và các yếu tố ảnh hưởng đến nhiễm sắc nướu là vô cùng quan trọng. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu được thực hiện với 2 mục tiêu: Khảo sát đặc điểm lâm sàng của nhiễm sắc melanin nướu trên những bệnh nhân đến khám tại khoa Răng Hàm Mặt trường Đại học Y Dược Cần Thơ và tìm hiểu mối liên quan giữa nhiễm sắc melanin nướu với tình trạng hút thuốc, màu da.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Người đến khám răng miệng tại Khoa RHM Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ 22/2 đến 12/4/2019.

-**Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Người đến khám răng miệng tại khu điều trị 2 khoa RHM BV trường ĐHYD Cần Thơ đồng ý tham gia nghiên cứu.

-**Tiêu chuẩn loại trừ:**

Có bệnh toàn thân ảnh hưởng đến màu sắc nướu.

Dùng những thuốc có khả năng làm thay đổi màu sắc nướu, có hình xăm vùng nướu.

Viêm nha chu nặng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức tính cỡ mẫu: $n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$ Trong đó: n: cỡ mẫu; Z: trị số phân phối chuẩn ($Z_{1-\frac{\alpha}{2}=1,96}$ khi độ tin cậy là 95%) d: sai số cho phép (d=0,07).

Chọn $p=0,71$ [4] (theo nghiên cứu của Hedin thì tỷ lệ nước nhiễm sắc trên đối tượng người Thái lan là 71%) do đó, tính ra $n=161,43$. Vậy cỡ mẫu ước lượng là 162. Do thời gian nghiên cứu chưa đủ dài nên cỡ mẫu chúng tôi thu được là 100.

- **Biến số nghiên cứu:** Tuổi, giới tính, màu da (ghi nhận màu tại vị trí mặt trong 1/3 dưới cánh tay với biểu đồ màu da mức 1-36 của Felix Von Luschan). Độ nhiễm sắc melanin nước với độ 0: Không có sắc tố độ 1: Đơn vị sắc tố xuất hiện ở nước nhú mà không hình thành dải băng liên tục độ 2: Có sự hình thành ít nhất 1 dải sắc tố kéo dài gồm 2 đốm melanin trở lên. Tình trạng nhiễm sắc melanin nước theo vị trí (nướu viền, nướu dính, gai nướu, tình trạng hút thuốc lá (có hút, không hút thuốc lá).

- **Phương pháp thu thập số liệu:** sử dụng bảng câu hỏi và biểu đồ màu da ghi nhận. Vị trí nhiễm sắc melanin nước: quan sát trực tiếp trên miệng, đánh giá các vị trí có xuất hiện nhiễm sắc melanin thuộc vùng giải phẫu nào của nướu răng (nướu viền, nướu dính, gai nướu) Tình trạng nhiễm sắc nướu được chụp lại bằng cách sử dụng dụng cụ banh miệng để quan sát rõ vùng mô nướu phía trước. Chụp ảnh mô nướu với máy ảnh Cannon 70D, len tiêu cự 50mm, khẩu độ f11, ISO 100 kèm đèn ringflash. Tất cả ảnh được chụp bởi một máy ảnh, cùng tiêu cự, cường độ ánh sáng, chuẩn hóa khoảng cách từ máy ảnh đến đối tượng nghiên cứu là 30cm.

- **Phân tích và xử lý số liệu:** Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm IBM SPSS Statistics 20

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tỷ lệ nhiễm sắc melanin nước trong nghiên cứu

Bảng 1. Tỷ lệ nhiễm sắc melanin nước theo giới và tuổi

| Biến số | Phân loại | Tình trạng nhiễm sắc Melanin nước | | | | | | Tổng | |
|-----------|-----------|-----------------------------------|-------|----------------------------------|-------|-----------------|-------|------|------|
| | | Nhiễm sắc nhẹ (DOPI độ 1) | | Nhiễm sắc trung bình (DOPI độ 2) | | Không nhiễm sắc | | | |
| | | n | % | n | % | n | % | | |
| Giới tính | Nam | 19 | 43,2% | 8 | 18,2% | 17 | 38,6% | 44 | 100% |
| | Nữ | 21 | 37,5% | 5 | 8,9% | 30 | 53,6% | 56 | 100% |
| Nhóm tuổi | <30t | 30 | 39,0% | 9 | 11,6% | 38 | 49,4% | 77 | 100% |
| | ≥30t | 10 | 43,5% | 4 | 17,4% | 9 | 39,1% | 23 | 100% |

Tỷ lệ nhiễm sắc melanin ở nướu mức độ DOPI độ 1 và 2 ở nam từ 30 tuổi trở lên đều cao hơn lần lượt là (43,2% và 43,5 %).

Bảng 2. Tỷ lệ nhiễm sắc melanin nước theo vị trí giải phẫu mô nướu

| Biến số | Hàm trên (%) | Hàm dưới (%) |
|---|--------------|--------------|
| Không nhiễm sắc | 49 | 52 |
| Chỉ nhiễm sắc ở nướu dính | 32 | 29 |
| Nhiễm sắc ở nướu dính và gai nướu | 18 | 18 |
| Nhiễm sắc ở cả nướu viền, nướu dính và gai nướu | 1 | 1 |

Bảng 3. Mối liên quan giữa nhiễm sắc melanin nướu với màu da và tình trạng hút thuốc

| Biến số | | Tình trạng nhiễm sắc Melanin nướu | | | | N | % |
|------------------|-----------|-----------------------------------|-------|-----------------|-------|----|------|
| | | Nhiễm sắc | | Không nhiễm sắc | | | |
| | | n | % | n | % | | |
| (3) Màu da | 1-18 | 45 | 49,5% | 46 | 50,5% | 91 | 100% |
| | 19-36 | 8 | 88,9% | 1 | 11,1% | 9 | 100% |
| (4) Hút thuốc lá | Hút | 7 | 87,5% | 1 | 12,5% | 8 | 100% |
| | Không hút | 46 | 50,0% | 46 | 50,0% | 92 | 100% |

Fisher' Exacr Test: (3): p = 0,034 ; (4): p = 0,063; Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi P < 0,05

3.2. Mối liên quan giữa nhiễm sắc melanin màu da và tình trạng hút thuốc lá

Có mối liên quan giữa màu da và nhiễm sắc melanin ở nướu. Trong khi sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê về tình trạng hút thuốc lá với nhiễm sắc melanin ở nướu.

IV. BÀN LUẬN

Về tỷ lệ nhiễm sắc ở nướu về nhóm tuổi và giới tính: Nướu được xem là vị trí thường bị nhiễm sắc nhất trong khoang miệng. Màu sắc của nướu phụ thuộc cơ bản vào số lượng, kích thước mạch máu, độ dày lớp biểu mô, mức độ sừng hóa cũng như các sắc tố trong lớp biểu mô. Nhiễm sắc nướu có thể được biểu hiện bằng đốm/ vết/ dải bất thường từ màu nâu sáng cho đến màu đen hoặc là sự thay đổi màu lan rộng toàn bộ nướu. Đó là do sự tích tụ hạt melanin- được tổng hợp bởi melanocyte [9]. Nghiên cứu chúng tôi cho thấy nam tỷ lệ nhiễm sắc melanin ở nướu nhiều hơn ở nữ đặc biệt là ở DOPI độ 2. Điều này tương đồng với các nghiên cứu của [4], [9], [10] Dummet cho rằng mức độ nhiễm sắc melanin ở nướu chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như: khói thuốc lá, hóc môn, thuốc... [4], [9], [10] nam giới có thể hút thuốc lá hơn nữ giới và tỷ lệ khác biệt về tuổi có thể lí giải do cỡ mẫu chưa đủ lớn nên chưa cho thấy rõ tỷ lệ nhiễm sắc melanin ở người lớn tuổi (≥ 30 tuổi) cao hơn người nhỏ tuổi (< 30 tuổi).

Về đặc điểm lâm sàng của nhiễm sắc melanin phân bố trên mô nướu, nghiên cứu của Rakhewar và CS [30] khảo sát trên dân số Ấn Độ ghi nhận tần suất nhiễm sắc cao nhất ở nhóm nhiễm sắc ở nướu dính và gai nướu, tần suất thấp nhất ở nhóm chỉ nhiễm sắc ở nướu viền. Ponaiyan [27] cũng chỉ ra nhiễm sắc nhiều ở nhóm có nhiễm sắc ở nướu dính và gai nướu, ít ở nhóm nhiễm sắc ở nướu viền và gai nướu.

Dường như hầu hết các nghiên cứu đều cho thấy nhiễm sắc melanin nướu thường có ở nướu dính, ít có liên quan đến nướu viền. Tỷ lệ có nhiễm sắc ở nướu viền thường rất thấp, và trong nghiên cứu của chúng tôi, chỉ ghi nhận được 1 trường hợp có nhiễm sắc ở cả nướu viền, nướu dính và gai nướu; không có trường hợp nào nhiễm sắc chỉ ở nướu viền.

Về mối liên quan có ý nghĩa giữa nhiễm sắc melanin ở nướu với màu da và hút thuốc lá: Kết quả này cũng tương đồng với nhiều nghiên cứu, người da có màu càng tối thì tỷ lệ nhiễm sắc melanin ở nướu càng cao, mức độ nhiễm sắc càng nặng [9], [10] bởi melanin là sắc tố nội sinh trong cơ thể, tham gia hình thành nên màu da, màu tóc, màu mắt. Người có màu da tối là do có quá trình tổng hợp melanin ở da mạnh. Liên quan giữa nhiễm sắc melanin nướu và tình trạng hút thuốc tuy nghiên cứu chúng tôi cho thấy mối liên quan chưa có ý nghĩa thống kê nhưng theo nghiên cứu của Takashi Hanioka và cộng

sự năm 2015 đã cho thấy có mối tương quan giữa nhiễm sắc nướu và hút thuốc lá thụ động trên trẻ em [11].

V. KẾT LUẬN

Nhóm chỉ nhiễm sắc ở nướu dính (loại I) chiếm tỉ lệ cao nhất, tiếp sau đó là nhóm có nhiễm sắc ở nướu dính và gai nướu (loại II), cuối cùng là nhóm nhiễm sắc ở cả nướu dính, nướu viền, gai nướu (loại III).

- Trong 100 đối tượng nghiên cứu có 47% không nhiễm sắc nướu, 40% nhiễm sắc mức độ nhẹ theo DOPI (độ 1), 13% nhiễm sắc mức độ trung bình (độ 2), không ghi nhận có nhiễm sắc mức độ nặng (độ 3).

- Có mối liên quan giữa nhiễm sắc melanin nướu và màu da, tỉ lệ nhiễm sắc melanin cao hơn ở nhóm người có màu da tối.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dummet CO, Gupta OP (1966), “*The DOPI assessment in gingival pigmentation*”, *J Dent Res*,45,122.
2. Feller L, Masilana A, Khammissa RA, Altini M, Jadwat Y, Lemmer J (2014), “*Melanin: the biophysiology of oral melanocytes and physiological oral pigmentation*”, *Head Face Med*,10(1),8.
3. Fujibayashi H (1938), “On the melanin pigmentation of the oral mucosa (especially gingival and palatal mucosa)”, *J Stomatal Soc Jpn (in Japanese)*, 12, 297-308.
4. Hedin CA, Axell T(1991), “Oral melanin pigmentation in 467 Thai and Malaysian people with special emphasis on smoker's melanosis”, *J Oral Pathol Med* , 20(1), 8-12.
5. Janiani P, Bhat PR, Trasad VA, Acharya AB, Thakur SL (2018), “Evaluation of the intensity of gingival melanin pigmentation at different age groups in the Indian population: An observational study”, *J Indian Soc Pedod Prev Dent* ,36(4), 329-333.
6. Kauzman A, Pavone M, Blanas N, Bradley G (2004) “Pigmented lesions of the oral cavity: review, differential diagnosis and case presentations”, *J Can Dent Assoc*, 70(10), 682-683.
7. Ponnalyan D, ChillaraP, Palanl Y(2017), “Correlation of environmental tobacco smoke to gingival pigmentation and salivary alpha amylase in young adults”, *Eur J Dent*, 11(3), 364-369.
8. Rakhewar P S, Patil H P, Thorat M (2016), “ Identification of gingival pigmentation patterns and its correlation with skin color, gender and gingival phenotype in an Indian population”, *Indian J Multidiscip Dent*,6(2), 87-92.
9. Rehab A, Abdel Moneim, Mona El Deeb(2017),“Gingial pigmetation”, *Future Dental Journal*, 3(1), 1-7.
10. Shunichi A , Katsuyuki Murata , Koichi Ushio & Ryoji Sakai (1983), “*Dose-Response Relationship between Tobacco Consumption and Melanin Pigmentation in the Attached Gingiva*”, *Archives of Environmental Health: An International Journal*, 38(6), 375-378.
11. Takashi Hanioka, Keiko Tanaka, Miki Ojima, Kazuo Yuuki (2005), “*Association of Melanin Pigmentation in the Gingiva of Children With Parents Who Smoke*”, *American Academy of Pediatrics*, 116(2), 186-190

(Ngày nhận bài: 16/9/2019 - Ngày duyệt đăng bài: 11/4/2020)
